

Số: 204/2021/QĐST-HNGĐ

QUẬN X, ngày 10 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN X – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 193/2021/HNST ngày 04/11/2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông TDD, sinh năm 1981;

Địa chỉ: 213 HV, Phường A, QUẬN X, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà TTTX, sinh năm 1987;

Địa chỉ: 213 HV, Phường A, QUẬN X, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tòa án đã tiến hành hòa giải để ông TDD và bà TTTX đoàn tụ nhưng không thành vào ngày 02/12/2021. Ông D và bà X đã thật sự tự nguyện ly hôn theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình và điểm a khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về con chung: Giao hai con chung là trẻ TAD(Giới tính: Nữ, sinh ngày 06/02/2007) và TĐP(Giới tính: Nam, sinh ngày 14/4/2013) cho bà TTTX trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tiền cấp dưỡng nuôi con sẽ do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Ông TDD và bà TTTX cùng khai trong quá trình chung sống hai bên không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Ông TDD và bà TTTX cùng khai hai bên không có thiếu nợ chung hay phải thực hiện nghĩa vụ dân sự chung với ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông TDD và bà TTTX thỏa thuận mỗi người chịu 50% lệ phí Tòa án về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông TDD và bà TTTX thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao hai con chung là trẻ TAD(Giới tính: Nữ, sinh ngày 06/02/2007) và TĐP(Giới tính: Nam, sinh ngày 14/4/2013) cho bà TTTX trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tiền cấp dưỡng nuôi con sẽ do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, ông TDD có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp ông TDD lạm dụng quyền thăm nom chăm sóc con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà TTTX có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc xác định mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Ông TDD và bà TTTX cùng khai trong quá trình chung sống hai bên không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung và việc thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Ông TDD và bà TTTX cùng khai hai bên không có thiếu nợ chung hay phải thực hiện nghĩa vụ dân sự chung với ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) do ông TDD và bà TTTX mỗi người chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án, ông D và bà X đã nộp theo biên lai thu tiền số [AA/2021/0009532](#) ngày 04/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự QUẬN X, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông D và bà X đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND QUẬN X;
- Chi cục THADS QUẬN X;
- UBND Phường A, QUẬN X, Thành phố Hồ Chí Minh (GCNKH số 21, Quyển số 01/2006 ngày 14/3/2006);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Kim Liên